

**HƯỚNG DẪN THỦ TỤC XIN CẤP THỊ THỰC TẠM TRÚ VÀ LAO ĐỘNG TRONG KHUÔN
KHỔ CUNG CẤP DỊCH VỤ XUYÊN QUỐC GIA BỞI CÁC CÔNG TY ĐÓNG TRỤ SỞ TẠI MỘT
NƯỚC KHÔNG THUỘC LIÊN MINH CHÂU ÂU HAY KHU VỰC KINH TẾ CHÂU ÂU**

LUẬT ÁP DỤNG

1. Luật Tổ chức 4/2000 ngày 11 tháng Giêng về Quyền và sự Tự do của người nước ngoài tại Tây Ban Nha và sự hội nhập xã hội của họ (Điều 43.2).
2. Quy chế Luật Tổ chức 4/2000, được thông qua bởi Nghị định Hoàng gia 557/2011, ngày 20 tháng 4 (các Điều từ 110 tới 116).

Không áp dụng với công dân thuộc diện được hưởng quyền tự do đi lại và cư trú của Liên minh châu Âu

ĐINH NGHĨA (Điều 110 của Quy chế Luật Tổ chức 4/2000, được thông qua bởi Nghị định Hoàng gia 557/2011, ngày 20 tháng 4)

“1. Người lao động nước ngoài chuyển đến làm việc tại một trung tâm lao động ở Tây Ban Nha và phụ thuộc, thông qua ràng buộc lao động rõ ràng, vào một công ty được thành lập ở một nước không thuộc Liên minh châu Âu hoặc Khu vực Kinh tế Châu Âu, thuộc diện tạm trú và lao động trong khuôn khổ cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia trong những trường hợp sau:

- a) Khi việc chuyển tạm thời nói trên xảy ra dưới sự chỉ đạo của công ty nước ngoài trong khi thực hiện hợp đồng được ký kết giữa công ty đó và bên nhận cung cấp dịch vụ được thành lập hoặc thực hiện hoạt động của mình ở Tây Ban Nha, trong trường hợp được quy định tại điều khoản Bổ sung thứ tư của Luật 45/1999 ngày 29 tháng 11 về việc di chuyển của người lao động trong khuôn khổ cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia.
- b) Khi người lao động chuyển tạm thời sang một trung tâm lao động tại Tây Ban Nha cùng thuộc công ty cử đi hoặc thuộc một công ty khác cùng tập đoàn với công ty cử đi.
- c) Khi việc chuyển này liên quan tới người lao động chất lượng cao và chuyển chuyển với mục đích giám sát hoặc cố vấn công trình hoặc dịch vụ mà các công ty đóng trụ sở tại Tây Ban Nha định thực hiện ở nước ngoài.

2. Việc chuyển để thực hiện các hoạt động đào tạo trong các trường hợp quy định tại khoản a) và c) trên đây và của người lao động trong lĩnh vực hàng hải thuộc các công ty thương mại hàng hải không thuộc diện quy định của loại phép tạm trú và lao động này.

3. Phép tạm trú và lao động này chỉ giới hạn đối với một nghề nghiệp và lãnh thổ cụ thể. Thời hạn của phép sẽ trùng với thời gian chuyển chuyển, tối đa một năm.”

Thủ tục cấp loại thị thực này bao gồm **hai giai đoạn**. Trong giai đoạn đầu tiên, công ty tiếp nhận người lao động tại Tây Ban Nha tại có thể trực tiếp nộp đơn xin cấp Phép tạm trú và lao động trong khuôn khổ cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia tại Phòng Ngoại kiều ở Tây Ban Nha. Ngoài ra, công ty này cũng có thể chọn cách nộp trực tiếp tại Đại sứ quán đơn xin cấp phép cư trú và lao động trong khuôn khổ cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia. Giấy phép này thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan trực thuộc của chính phủ cấp tỉnh nơi thực hiện việc cung cấp dịch vụ.

Sau khi nhận được thông báo là giấy phép đã được cấp, đương sự cần nộp hồ sơ xin thị thực cư trú và lao động trong khuôn khổ cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia tại Đại sứ quán Tây Ban Nha.

I- GIAI ĐOẠN ĐẦU: ĐƠN XIN CẤP PHÉP TAM TRÚ VÀ LAO ĐỘNG TRONG KHUÔN KHỔ CUNG CẤP DỊCH VỤ XUYÊN QUỐC GIA

A. HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. **Tờ khai theo mẫu EX08** (khai đầy đủ các mục, ghi ngày và ký tên).
https://www.inclusion.gob.es/documents/410169/2156496/08-Formulario_transnacionales.pdf/3e962a3a-79df-3ec1-8ffe-9d734c5de8ca?t=1706870197433
2. **Tờ khai nộp lệ phí xin phép cư trú** (Mẫu 790/ Mã 052)
<https://sede.administracionespublicas.gob.es/pagina/index/directorio/tasa052>
3. **Chứng minh đã nộp lệ phí xin phép lao động:** Tờ khai nộp lệ phí xin phép lao động theo Mẫu 790 /Mã 062:
<https://sede.administracionespublicas.gob.es/pagina/index/directorio/tasa062/>.
4. **Tùy vào loại hình chuyển chuyên:**
 - a. Bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ hoặc,
 - b. Văn bản công chứng hoặc văn bản công chứng minh việc chuyển chuyên là trong cùng một công ty hoặc cùng một tập đoàn
5. **Giấy tờ liên quan tới người lao động:**
 - a. Hộ chiếu có thời hạn tối thiểu bằng với thời hạn chuyển chuyên và bản phô tô toàn bộ các trang có thông tin của quyền hộ chiếu.
 - b. Bản sao các giấy tờ chứng minh việc đào tạo và trình độ chuyên môn cần thiết về mặt pháp lý để thực hiện nghề nghiệp.
 - c. **Chứng minh người xin thị thực có số định danh người nước ngoài (N.I.E) hoặc giấy tờ tương đương.** Nếu người xin thị thực chưa có số NIE thì cần phải nộp đơn xin cấp số NIE trước khi nộp đơn xin thị thực. Vui lòng **tham khảo tại đây** các hướng dẫn về thủ tục này.
6. **Giấy tờ liên quan tới công ty cử đi:**
 - a. Giấy tờ nhận dạng công ty cử đi và địa chỉ đóng thuế của công ty.
 - b. Văn bản công chứng minh người ký đơn xin cấp phép là người đại diện hợp pháp của công ty cử đi, cũng như các giấy tờ nhân thân của người ký đơn.
 - c. Giấy tờ chứng minh:
 - Việc cư trú của người lao động tại nước mà công ty chuyển chuyên đóng trụ sở là ổn định và thường xuyên.
 - Hoạt động chuyên môn của người lao động nước ngoài tại nước mà công ty chuyển chuyên đóng trụ sở mang tính thường xuyên.
 - d. Hợp đồng lao động giữa người lao động nước ngoài và công ty chuyển chuyên.
 - e. Bản ghi nhớ mô tả các đặc điểm của vị trí công tác, chỉ rõ bậc chuyên môn, thời hạn chuyển chuyên và thời gian xin được cấp phép
 - f. Giấy chứng nhận chuyển chuyên của cơ quan chức năng có thẩm quyền của nước gốc nêu rõ người lao động vẫn tiếp tục tuân thủ quy định của nước đó về bảo hiểm xã hội. Nếu không có Hiệp ước hay Điều ước quốc tế về Bảo hiểm Xã hội, cần nộp giấy tờ công chỉ định người đại diện theo pháp luật của công ty chuyển chuyên để thực hiện các nghĩa vụ bảo hiểm xã hội

7. Giấy tờ liên quan tới công ty đích sử dụng dịch vụ xuyên quốc gia:

- a. Giấy tờ nhận dạng của công ty:
 - Nếu doanh nghiệp là thể nhân: bản sao Mã số thuế (NIF) hoặc Mã Định danh người nước ngoài (NIE) hoặc Giấy đồng ý xác minh dữ liệu nhân thân qua Hệ thống Xác minh dữ liệu nhân thân và cư trú.
 - Nếu là doanh nghiệp là pháp nhân: bản sao Mã số thuế (NIF) và bản sao văn bản công chứng thành lập doanh nghiệp đã đăng ký tại Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tương ứng.
- b. Giấy Chứng nhận của Cơ quan Việc làm Công có thẩm quyền về việc thiếu nhu cầu ứng tuyển vào vị trí việc làm, nếu có
- c. Nếu đương đơn viện dẫn một hoặc một vài trường hợp cụ thể của việc không tính tới tình trạng việc làm quốc gia theo quy định tại điều 40 của Luật tổ chức 4/2000 hoặc Điều ước Quốc tế thì phải nộp giấy tờ chứng minh những viện dẫn này.

B. QUY TRÌNH CHO GIAI ĐOẠN I:

CHỦ THỂ HỢP PHÁP: Người xin cấp phép tạm trú và phép lao động tự doanh phải trực tiếp tới nộp hồ sơ xin thị thực.

NƠI NỘP HỒ SƠ: Tại trụ sở Đại sứ quán Tây Ban Nha tại Hà Nội, duy nhất vào các ngày thứ 2, thứ 3 và thứ 5 hàng tuần, từ 09:00 tới 12:00. Để đặt hẹn, đương đơn cần viết thư tới địa chỉ emb.hanoi.vis@maec.es

BIÊN LAI NỘP HỒ SƠ: Đại sứ quán Tây Ban Nha sẽ trả lại cho đương đơn một bản sao của tờ khai EX-11 và của tờ khai 790-052 (nếu có) và sẽ chuyển tiếp hồ sơ xin cấp phép cho Cơ quan Ngoại kiều tương ứng. Cơ quan này có thời hạn là 3 tháng kể từ sau khi nhận được hồ sơ xin cấp phép để giải quyết hồ sơ.

THÔNG BÁO: Đại sứ quán Tây Ban Nha sẽ thông báo cho đương đơn về quyết định của Cơ quan Đại diện của Chính phủ tương ứng.

- Nếu kết quả đạt thì Đại sứ quán Tây Ban Nha sẽ mời đương sự tới nộp hồ sơ xin thị thực.
- Nếu kết quả từ chối thì đương đơn có thể nộp đơn xin xét lại quyết định từ chối cấp phép tại Đại sứ quán trong vòng 1 tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo. Đương đơn cũng có thể nộp đơn kháng cáo tới Tòa Thượng thẩm Madrid trong vòng 2 tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo từ chối cấp phép hoặc thông báo bãi bỏ đơn xin xét lại quyết định từ chối cấp phép.

HỢP PHÁP HÓA VÀ DỊCH THUẬT. Bất kỳ tài liệu công nào do các cơ quan không phải của Tây Ban Nha cấp đều phải được hợp pháp hóa trước đó. Các tài liệu được viết bằng ngôn ngữ không phải là tiếng Tây Ban Nha phải được nộp kèm bản dịch sang ngôn ngữ này, do công chứng viên hoặc văn phòng dịch thuật được các cơ quan chính thức chấp nhận. Bản dịch này phải để ngay trước bản sao của bản gốc.

PHOTOCOPY. Các giấy tờ gốc muốn được lấy lại sau khi kết thúc xét duyệt hồ sơ cần nộp kèm bản gốc. Chỉ sao giấy tờ sau khi bản dịch đã được chứng nhận và / hoặc các tài liệu đã được hợp pháp hóa.

II. GIAI ĐOẠN HAI (XIN THỊ THỰC – NẾU ĐƯỢC CẤP PHÉP)

Thời hạn để xin thị thực là một tháng kể từ ngày thông báo được cấp phép tạm trú và lao động trong khuôn khổ cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia.

Các mã thị thực:

- TPS: Cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia trên 180 ngày
- TPE: Cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia trên 180 ngày, công ty EU
- TPC: Cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia dưới 180 ngày

A. CÁC GIẤY TỜ CẦN NỘP:

1. Đơn xin thị thực quốc gia, đính kèm ảnh hộ chiếu
2. Hộ chiếu có giá trị tối thiểu 4 tháng (bản gốc và bản phô-tô khổ A4)
3. Giấy phép cư trú tại Việt Nam (đối với người nước ngoài)
4. Giấy phép cư trú và lao động trong khuôn khổ cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia
5. **Giấy chứng nhận sức khỏe**, trong đó nêu nguyên văn “người xin thị thực không mắc bất cứ loại bệnh nào có thể có ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe cộng đồng, thể theo quy định tại Điều lệ Y tế Quốc tế năm 2005”. Các giấy chứng nhận sức khỏe không có kết luận nêu trên sẽ không được chấp nhận;
6. **Các trường hợp trên 18 tuổi cần nộp phiếu lý lịch tư pháp** được cấp bởi (các) quốc gia nơi người xin thị thực đã từng cư trú trong vòng 5 năm trở lại đây, trong đó có ghi đương sự không có án tích về các tội danh có quy định trong luật pháp Tây Ban Nha. Trường hợp cư trú tại nhiều nước khác nhau cần nộp phiếu lý lịch tư pháp được cấp bởi tất cả các quốc gia đó. **Để có thể xác định được các nước cần phải xin Phiếu lý lịch tư pháp để nộp trong hồ sơ xin thị thực, đương đơn cần nộp tờ khai về các nước mình đã từng cư trú trong vòng 05 năm trở lại đây.**
7. Lệ phí thị thực

B. QUY TRÌNH CHO GIAI ĐOẠN II:

CHỦ THỂ HỢP PHÁP: Người xin thị thực phải trực tiếp tới nộp hồ sơ xin thị thực. Đơn xin thị thực của trẻ vị thành niên sẽ do đại diện hợp pháp của trẻ nộp. Cũng có thể nộp qua người được ủy quyền.

THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ XIN THỊ THỰC: Hồ sơ phải được nộp trong vòng 1 tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo cấp phép cư trú và lao động trong khuôn khổ cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia

NƠI NỘP HỒ SƠ: duy nhất tại văn phòng của Trung tâm tiếp nhận thị thực BLS:

- a. Tại Hà Nội: (3th floor, Hoa Binh Office Towers 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Đt: +84 (0) 24 321 917 55, Email: info.han@blshelpline.com, website: <https://vietnam.blsspainvisa.com>
- b. Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tầng 4, Tòa nhà ABO, 25 Nguyễn Văn Nguyễn, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đt: +84 (0) 28 353 571 02, Email: info.hcmc@blshelpline.com, website: <https://vietnam.blsspainvisa.com>.

ĐẶT HẸN ĐỂ NỘP HỒ SƠ: Để đặt lịch hẹn, đương đơn cần truy cập vào trang web của Trung tâm tiếp nhận thị thực BLS theo đường dẫn sau: https://vietnam.blsspainvisa.com/vietnamise/book_appointment.php

BIÊN LAI NỘP HỒ SƠ: đương đơn sẽ được nhận biên nhận hồ sơ có mã cho phép xác minh tình trạng xử lý của hồ sơ thông qua đường dẫn sau: <https://sutramiteconsular.maec.es/Home.aspx>

PHÒNG VẤN VÀ / HOẶC YÊU CẦU BỔ SUNG TÀI LIỆU. Bất cứ lúc nào trong quá trình xử lý hồ sơ, Đại sứ quán cũng có thể yêu cầu nộp bổ sung giấy tờ cho hồ sơ xin thị thực và/hoặc mời đương đơn tới trụ sở Đại sứ quán để phỏng vấn nếu thấy cần thiết.

THỜI HẠN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ: Thời hạn pháp lý để đưa ra quyết định là 1 tháng kể từ sau ngày nộp hồ sơ. Thời hạn này có thể kéo dài hơn nếu có yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc phỏng vấn.

TRẢ LẠI HỘ CHIẾU VÀ GIẤY TỜ: Đương đơn phải trực tiếp tới nhận kết quả thị thực (trừ trường hợp trẻ vị thành niên), trong thời hạn tối đa là 1 tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo có kết quả thị thực.

TỪ CHỐI CẤP THỊ THỰC: Việc từ chối cấp thị thực sẽ được thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do đưa ra quyết định.

KHIẾU NẠI/KHÁNG CÁO: Trong trường hợp bị từ chối cấp thị thực, đương đơn có thể nộp đơn khiếu nại trước Đại sứ quán Tây Ban Nha trong vòng một tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo từ chối. Đương đơn cũng có thể nộp đơn kháng cáo trước Tòa án thượng thẩm của Madrid trong vòng hai tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo về việc từ chối cấp thị thực hoặc về việc bác bỏ đơn khiếu nại.

GIÁ TRỊ CỦA THỊ THỰC: Thời hạn có giá trị của thị thực là 90 ngày. Người lao động cần phải đăng ký tại hệ thống Bảo hiểm xã hội trong vòng 3 tháng kể từ ngày nhập cảnh Tây Ban Nha và trước khi bắt đầu hoạt động lao động. Họ cũng cần xin cấp Chứng minh thư người nước ngoài tại Văn phòng Ngoại kiều (Oficina de Extranjería) hoặc Sở Cảnh sát tương ứng với nơi cấp phép cư trú trong thời gian 1 tháng kể từ ngày đăng ký vào hệ thống bảo hiểm xã hội.

HỢP PHÁP HÓA VÀ DỊCH THUẬT. Bất kỳ tài liệu công nào do các cơ quan không phải của Tây Ban Nha cấp đều phải được hợp pháp hóa trước đó. Các tài liệu được viết bằng ngôn ngữ không phải là tiếng Tây Ban Nha phải được nộp kèm bản dịch sang ngôn ngữ này, do công chứng viên hoặc văn phòng dịch thuật được các cơ quan chính thức chấp nhận. Bản dịch này phải để ngay trước bản sao của bản gốc.

PHOTOCOPY. Các giấy tờ gốc muốn được lấy lại sau khi kết thúc xét duyệt hồ sơ cần nộp kèm bản gốc. Chỉ sao giấy tờ sau khi bản dịch đã được chứng nhận và / hoặc các tài liệu đã được hợp pháp hóa.